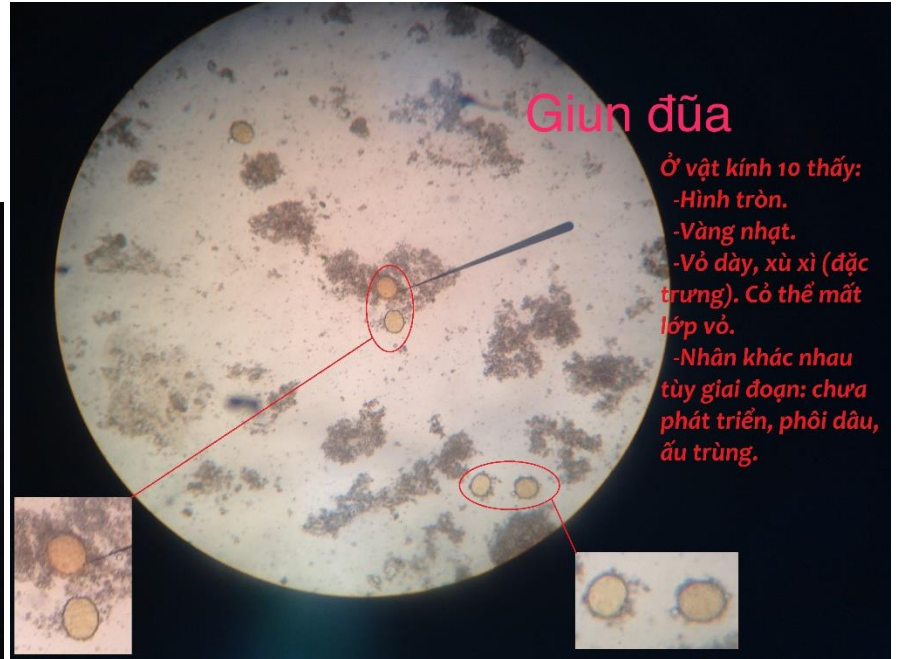
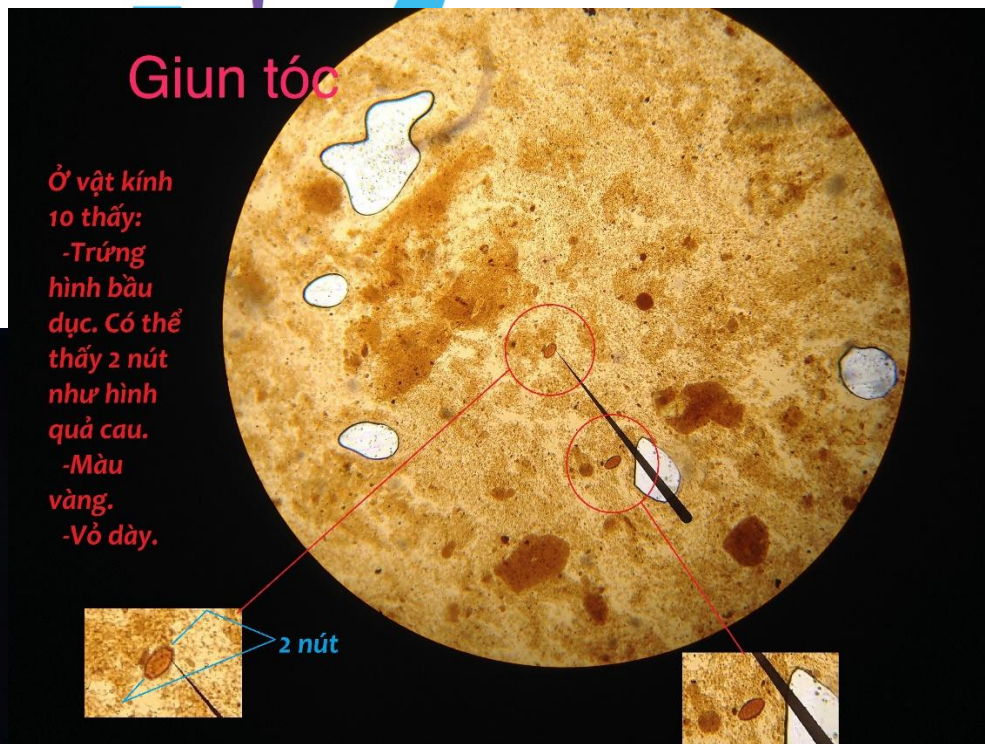


1 Vật kính x10 (x4)

- Trứng giun đũa (*Ascaris lumbricoides*)



- Trứng giun tóc (*Trichuris trichiura*)



- Trứng giun móc/mỏ (*Ancylostoma duodenale* / *Necator americanus*)

Giun móc



Giun móc mỏ

Trên vật kính 10 thấy:

- Trứng hình bầu dục.
- Trong suốt.
- Vỏ mỏng, trong suốt.
- Nhân sẫm màu, thường thấy đã phân chia.



Giun móc mỏ

Ở vật kính 10 thấy:

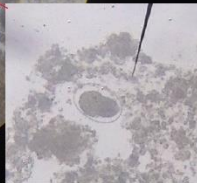
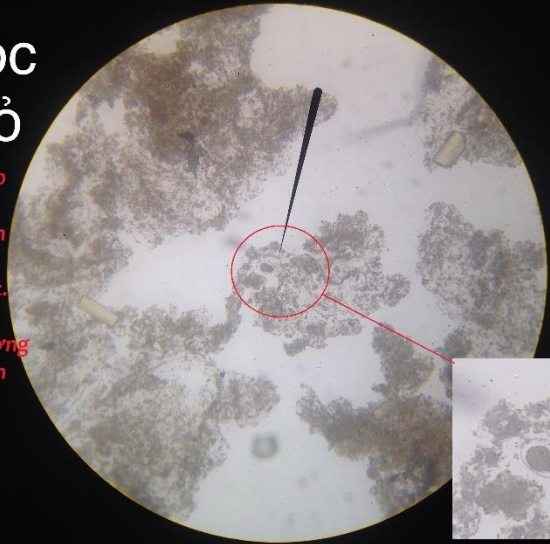
- Trứng hình bầu dục.
- Trong suốt.
- Vỏ mỏng trong suốt.
- Nhân sẫm thường thấy đã phân chia.



Móc mỏ

Ở vật kính 10 thấy:

- Trứng hình bầu dục.
- Trong suốt.
- Vỏ mỏng.
- Nhân thường thấy đã phân chia.



- Trứng giun kim (*Enterobius vermicularis*)

Giun kim



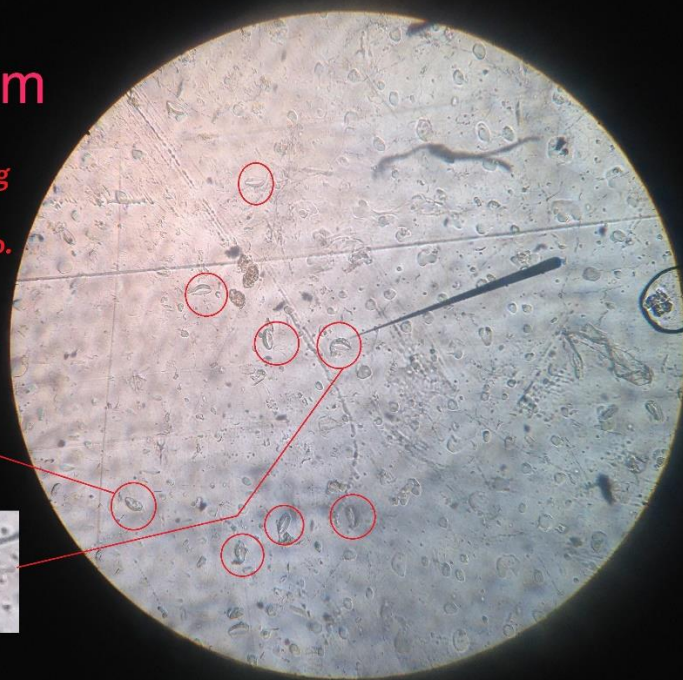
Giun kim

Ở vật kính 10 thấy:

- Hình bầu dục không cân đối, lép về một bên trông như ạt gạo.
- Trong suốt.
- Vỏ mỏng nhẵn.
- Nhân thường thấy có ấu trùng.



Ấu trùng



- Trứng sán lá ruột (*Fasciolopsis buski*)



Sán lá ruột

Ở vật kính 10 thấy:

- Hình bầu dục.
- Có nắp nhỏ ở đầu.
- Kích thước lớn nhất trong các trứng giun sán ký sinh ở đường tiêu hóa.
- Màu vàng nhạt (để mở max chắn sáng).
- Vỏ mỏng nhẵn.
- Nhân là 1 khối chiết quang.

Trứng sán lá ruột

T. Slr

Ở vật kính 10 thấy:

- Trứng hình bầu dục có nắp nhỏ.
- Màu vàng nhạt.
- Vỏ mỏng nhẵn.
- Nhân là một khối TB chiết quang.

Sán lá ruột

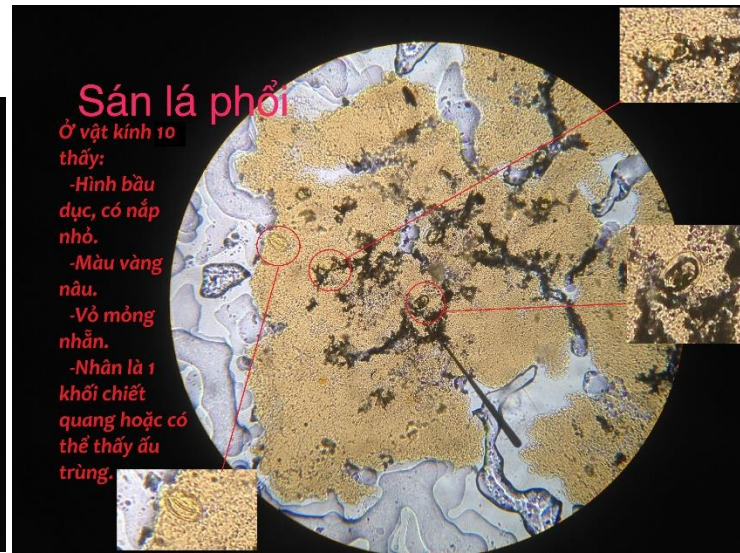
Trên vật kính 10 thấy:

- Trứng hình bầu dục có nắp nhỏ.
- Màu vàng nhạt.
- Vỏ mỏng nhẵn.
- Nhân là 1 khối TB chiết quang.

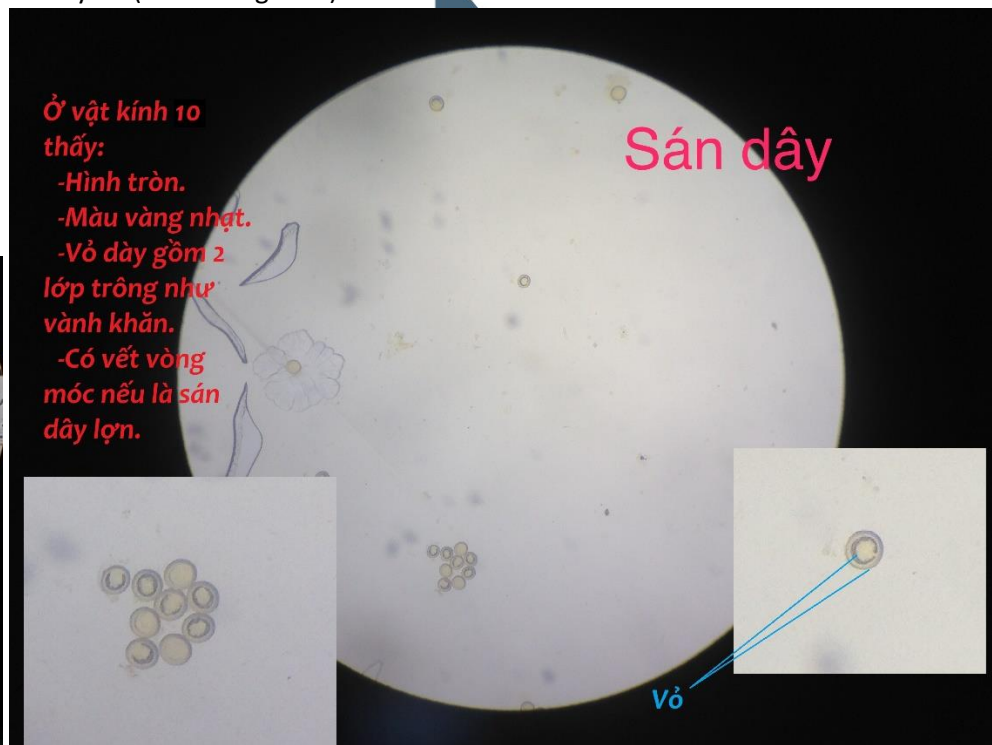
Nắp (Không chắc)

Nắp

- Trứng sán lá phổi (*Paragonimus westermani*)

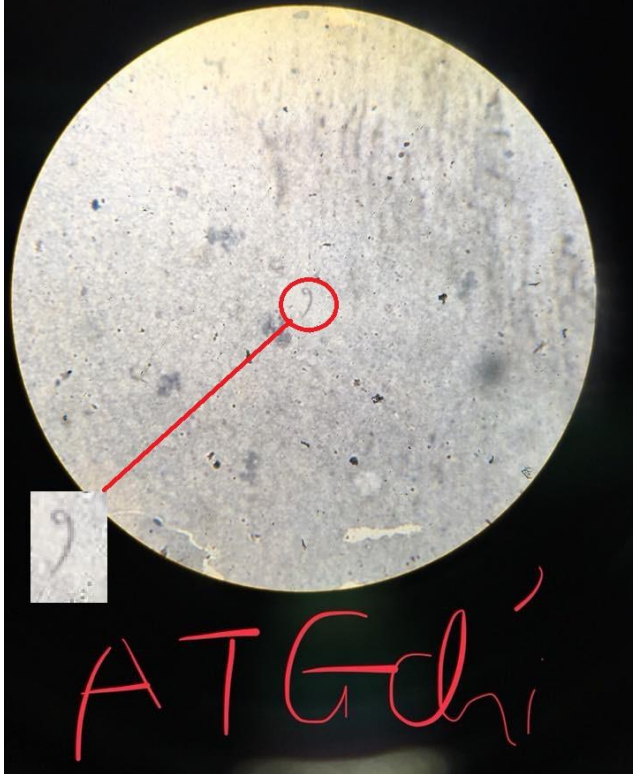


- Trứng sán dây (taenia)
 - + Trứng sán dây lợn (taenia solium)
 - + Trứng sán dây bò (taenia saginata)



- Ấu trùng giun chỉ (wuchereiria bancrofti/Brugia malayi)

Thân ấu trùng uốn éo đều đặn, chứa các hạt nhiễm sắc
Bao ngoài là một lớp vỏ gọi là "áo".



- Con chấy (Pediculus humanus)

Chấy cái



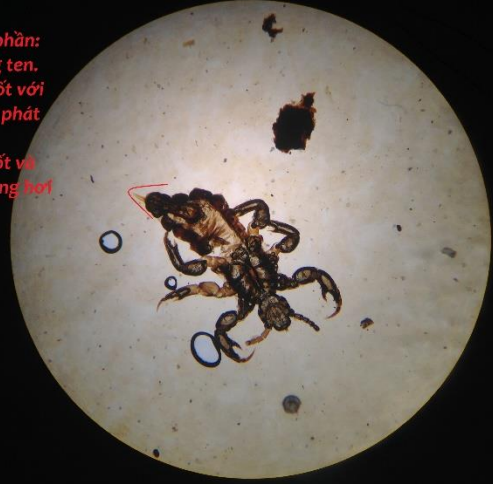
Chấy đực



Chấy cái:
 -Cơ thể chia 3 phần:
 +Đầu có 2 ăng ten.
 +Ngực 3 đốt mang 3 cặp chân với móng phát triển.
 +Bụng 9 đốt, chấy cái cuối bụng có 2 chùy.



Chấy đực:
 -Cơ thể chia 3 phần:
 +Đầu có 2 ăng ten.
 +Ngực có 3 đốt với 6 chân có móng phát triển.
 +Bụng có 9 đốt và con đực cuối bụng hơi nhọn.



- Con rận bẹn (Phthirus pubis)



Rận bẹn

-Rận bẹn thuộc lớp côn trùng với cơ thể chia 3 phần rõ rệt.
 -Có 6 chân khỏe mẽ, móng phát triển.
 -Dài khoảng 1.5-2 mm; ngực rộng, bụng ngắn.



Không "mecha" và đẹp như chấy

- Bộ chét (Aphaniptera, Siphonaptera)



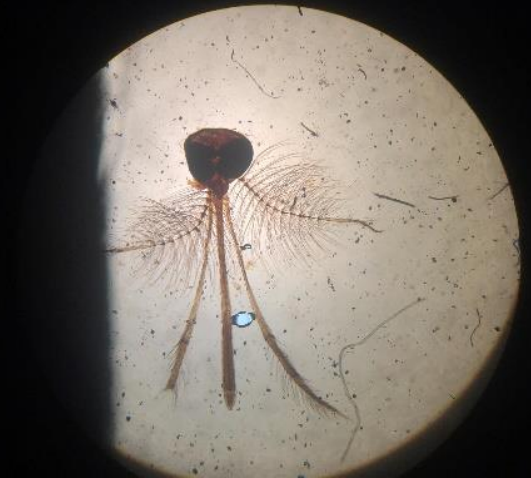
- Đầu muỗi

➤ + Muỗi thường (Culicinae)

Đầu muỗi Culicinae(cái)



Đầu muỗi Culicinae(đực)



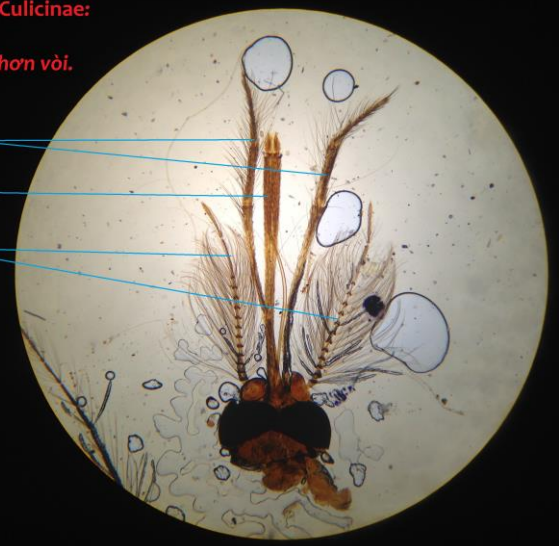
Đầu muỗi cái
Culicinae:
-Râu thưa.
-Xúc biện ngắn hơn
vòi.

Vòi
Râu
Xúc biện



Đầu muỗi đực Culicinae:
-Râu rậm.
-Xúc biện dài hơn vòi.

Xúc biện
Vòi
Râu

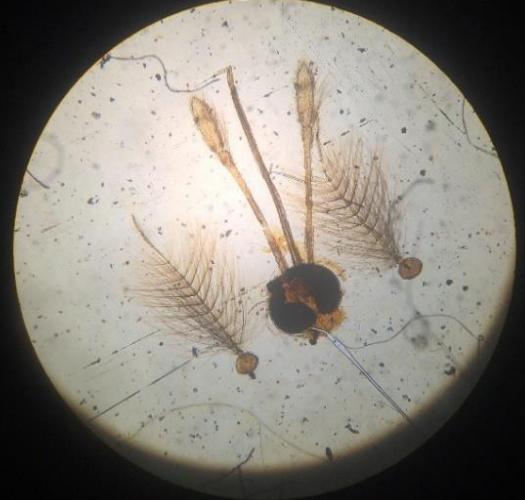


➤ + Muỗi Alopelinae

Đầu muỗi Anophelinae(cái)



Đầu muỗi anophelinae (đực)



Đây là: đầu muỗi cái Anophelinae:

- Râu thưa.
- Xúc biện dài bằng vòi



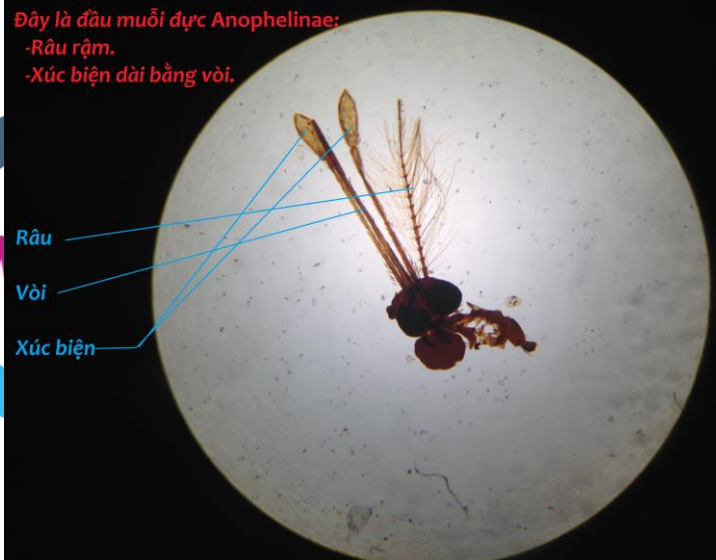
Râu

Xúc biện

Vòi

Đây là đầu muỗi đực Anophelinae:

- Râu rậm.
- Xúc biện dài bằng vòi.



Râu

Vòi

Xúc biện

- Con ve (Ixodinae)

Ve đực



Ve cái



Ve cứng thuộc lớp nhện: 8 chân, cơ thể thành 1 khối không phân chia rõ các phần đầu-ngực-bụng. Đây là con đực do có mai lưng phủ kín toàn thân và có mai bụng. Mai lưng phủ kín thân có màu đậm.

Ve cứng (Ixodinae):
-Cơ thể 1 khối không chia rõ các phần.
-Có 8 chân, thuộc lớp nhện.
-Đây là con cái do có phần mai lưng nhỏ, không có mai bụng.

Vết mai lưng chỉ che một phần thân của con cái

- Ấu trùng mò (Thrombicula)

Ấu trùng mò đỏ

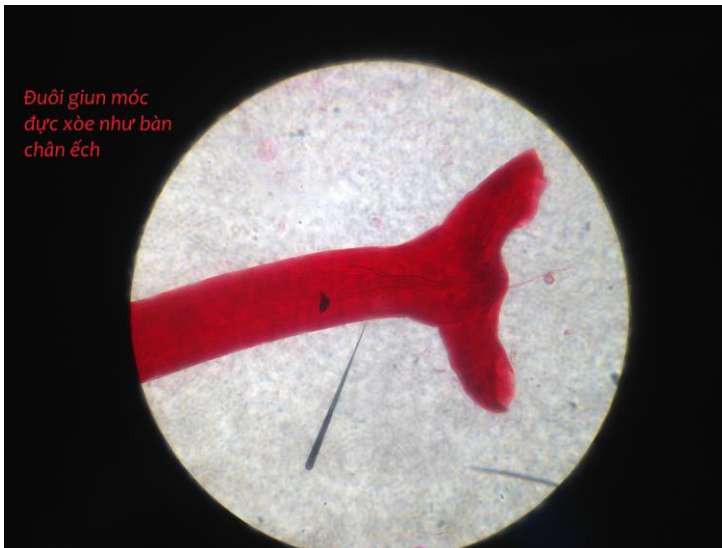
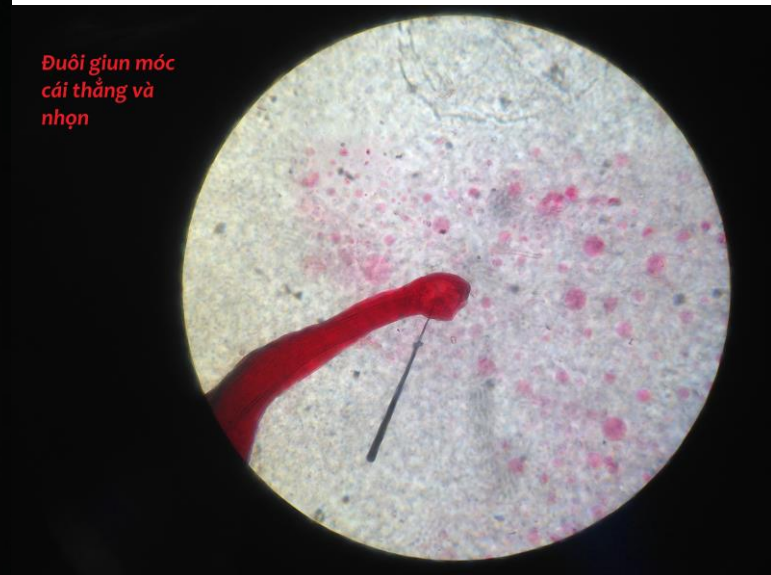


Ấu trùng mò đỏ màu cam, có 6 chân, nhiều lông, thân tròn, ngắn và thành 1 khối.

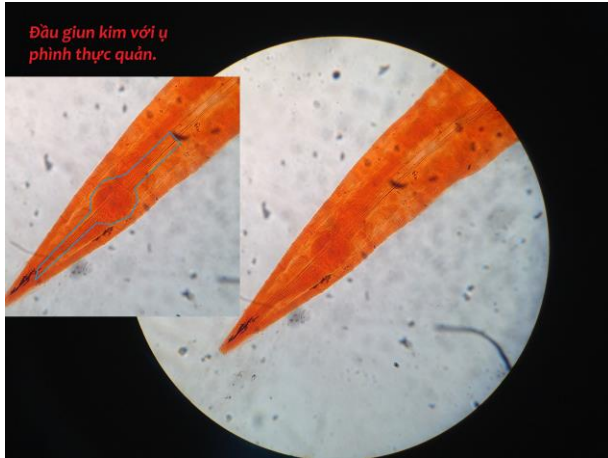


X10

- Con trưởng thành Giun móc/ giun mỏ (*Ancylostoma duodenale*/ *Necator americanus*)

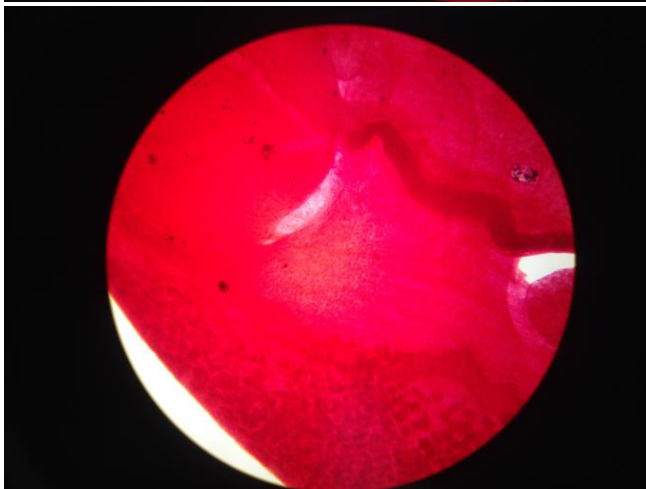
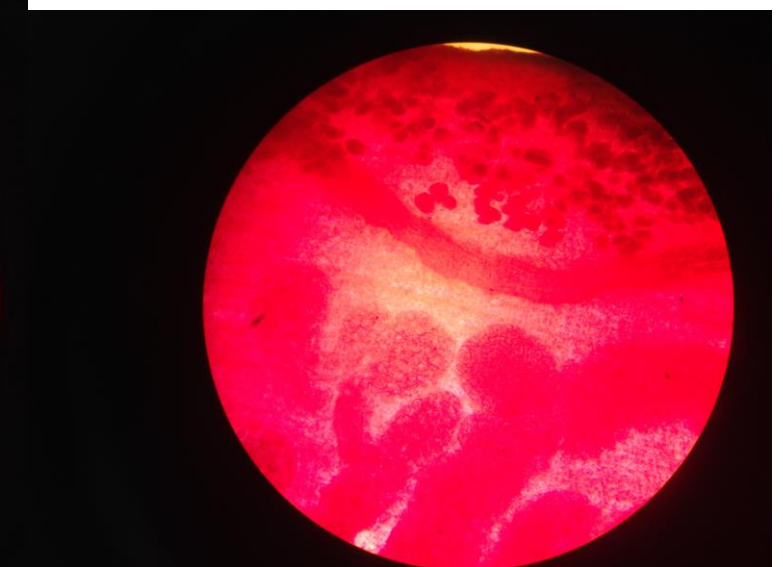
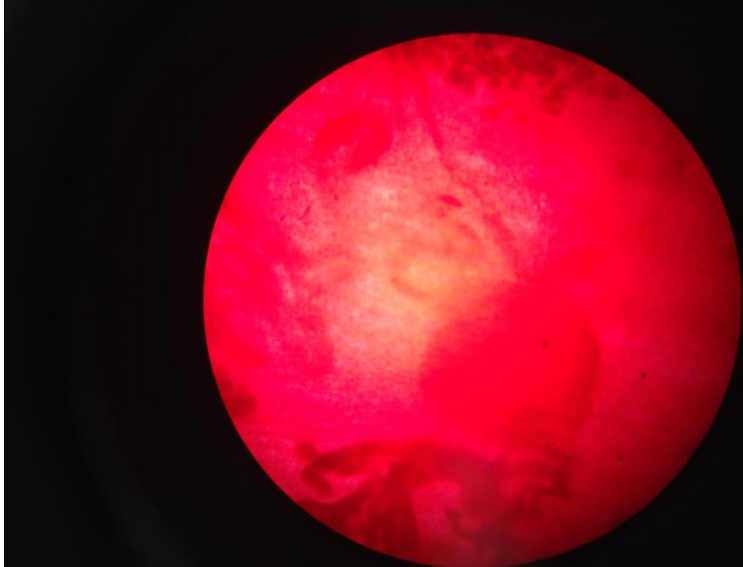
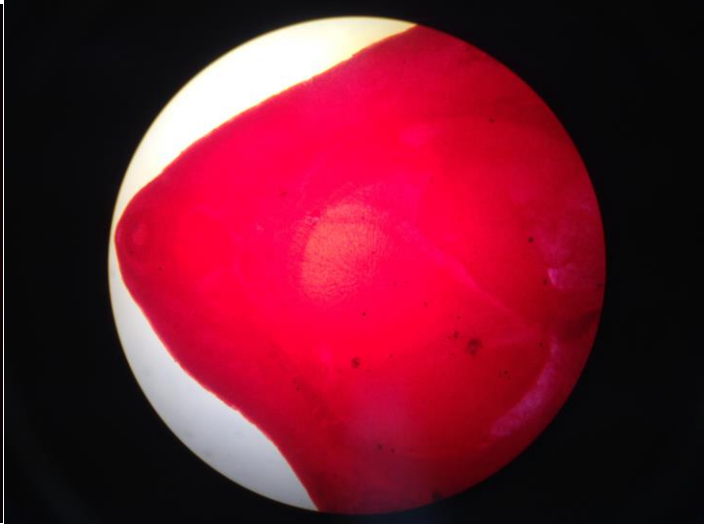
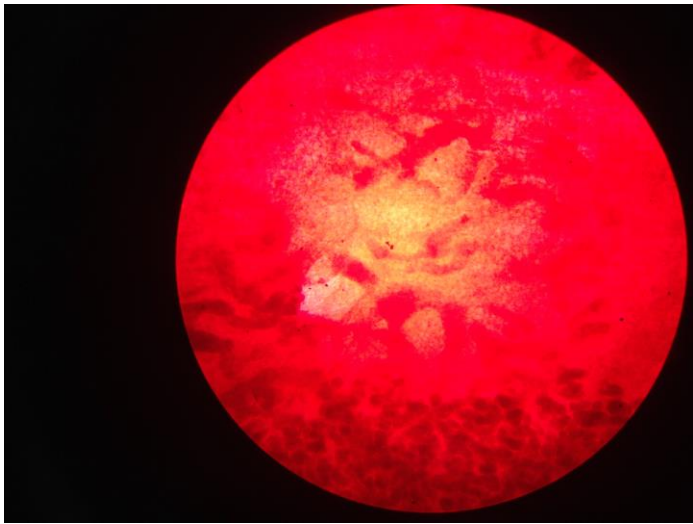


- CTT Giun Kim (*Enterobius vermicularis*)

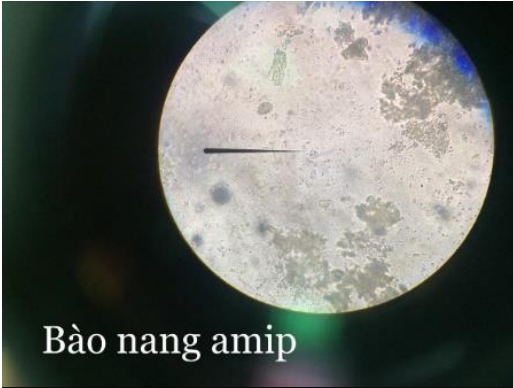
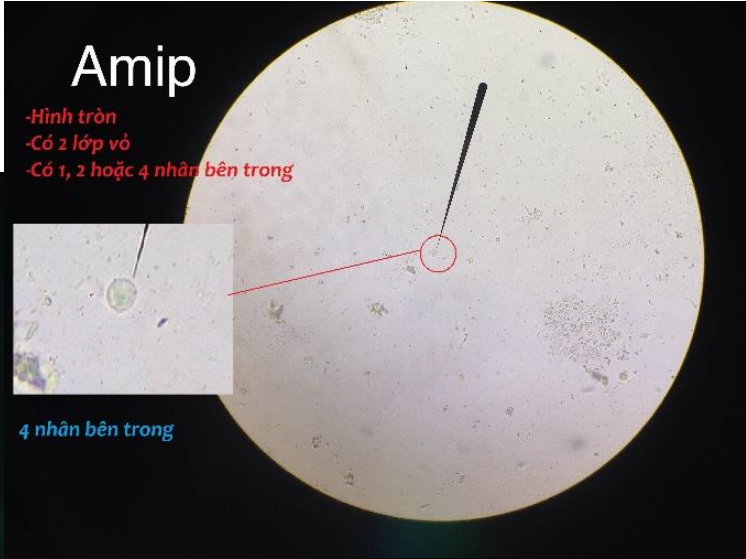




- CTT Sán lá ruột (*Fasciolopsis buski*)





2 Vật kính x40

Vật Kính x40		
Bào nang amip	<div><p>Bào nang amip</p></div>	<div><p>Amip</p><ul style="list-style-type: none">-Hình tròn-Có 2 lớp vỏ-Có 1, 2 hoặc 4 nhân bên trong<p>4 nhân bên trong</p></div>
Bào nang	<div><p>Amip</p><p>Bào nang amip:</p><ul style="list-style-type: none">-Hình tròn.-Có 2 lớp vỏ.-Trong có 1, 2 hoặc 4 nhân.</div>	

Bào nang
Giardia
lamblia

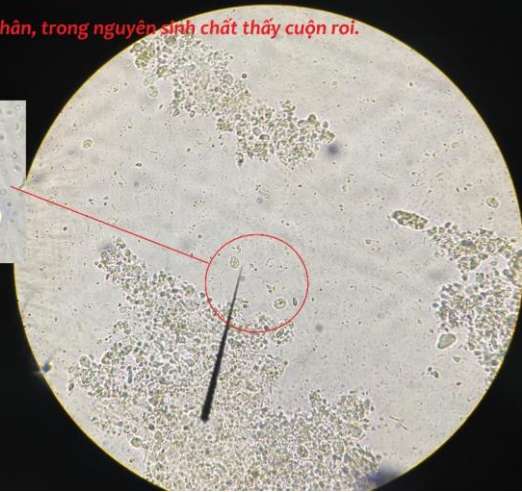
Thể bào nang của trùng roi
(Giardia lamblia):

- Hình bầu dục.
- Trong nguyên sinh chất thấy rõ cuộn roi chằng chịt như sợi chỉ. Không nhìn rõ nhân.



Bào nang của trùng roi (Giardia):

- Hình bầu dục.
- Không nhìn rõ nhân, trong nguyên sinh chất thấy cuộn roi.



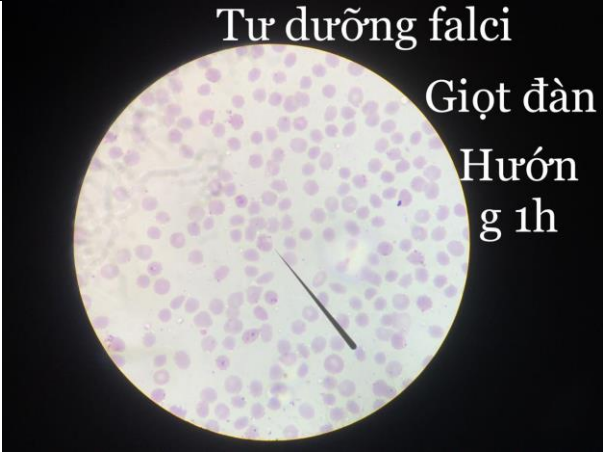

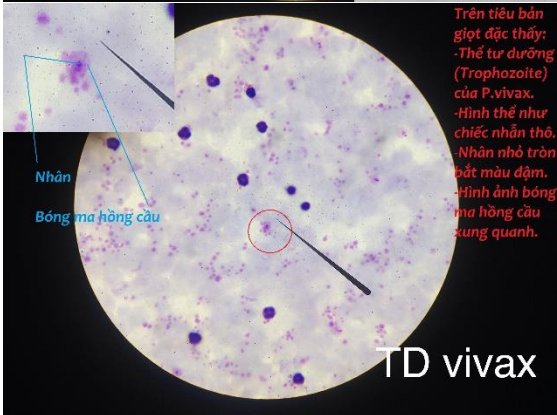
Thể bào nang của trùng roi (Giardia lamblia):


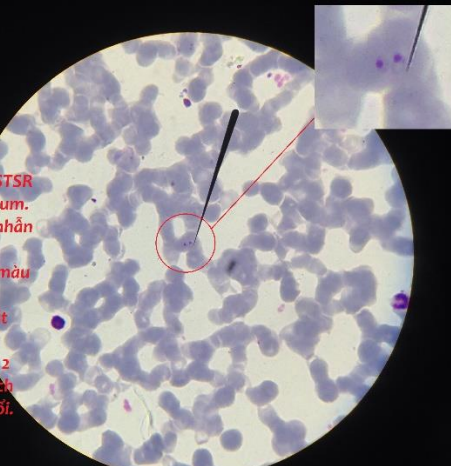
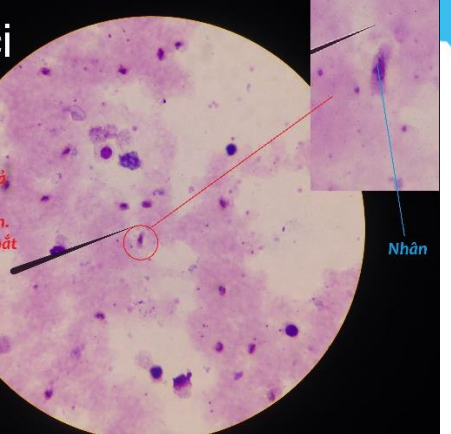

- Hình bầu dục.
- Không nhìn rõ nhân.
- Thấy rõ roi cuộn trong nguyên sinh chất.

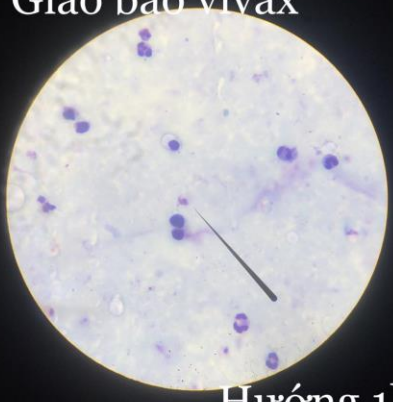


		<div data-bbox="337 237 933 684" data-label="Image"> </div> <div data-bbox="933 189 1591 684" data-label="Image"> </div>
	<div data-bbox="159 726 311 932" data-label="Text"> <p>Sán lá gan nhỏ (Clonorchis sinensis/ Opisthorchis viverini)</p> </div>	<div data-bbox="337 987 808 1339" data-label="Image"> </div> <div data-bbox="812 756 1591 1339" data-label="Image"> </div> <div data-bbox="337 1339 1055 1877" data-label="Image"> </div> <div data-bbox="1055 1394 1422 1877" data-label="Image"> </div>

3 Vật kính x100

	Plasmodium Falciparum	Plasmodium Vivax
Thể tư dưỡng	<div><p>Tư dưỡng falci</p><p>Giọt đàn</p><p>Huống g 1h</p></div>	<div><p>TD vivax</p><p>Trên tiêu bản giọt đặc thấy:</p><ul style="list-style-type: none">-Thể tư dưỡng (Trophozoite) của KTSR P.vivax.-Hình thể giống chiếc nhân thỏ, dày hơn P.falciparum (thấy được tương đối vành nhân).-Nhân tròn nhỏ bắt màu đỏ.-Nguyên sinh chất bắt màu xanh.<p>Có thể thấy bóng ma hồng cầu</p></div> <div><p>Nhân</p><p>Bóng ma hồng cầu</p></div> <p>TD vivax</p> <p>Trên tiêu bản giọt đặc thấy:</p> <ul style="list-style-type: none">-Thể tư dưỡng (Trophozoite) của P.vivax.-Hình thể như chiếc nhân thỏ.-Nhân nhỏ tròn bắt màu đậm.-Hình ảnh bóng ma hồng cầu xung quanh.

	<div><h3>TD falci</h3><p>Trong tiêu bản giọt đặc thấy:</p><ul style="list-style-type: none">-Thể tư dưỡng (Trophozoite) của KSTSR <i>P.falciparum</i>.-Hình dạng như chiếc nhẫn thanh mảnh, vành nhân mờ.-Nhân tròn nhỏ bất màu đỏ thẫm.-Nguyên sinh chất bất màu xanh, mờ.</div> <div><h3>TD Falci</h3><p>Tiêu bản máu dàn.</p><ul style="list-style-type: none">-Thể tư dưỡng (Trophozoite) của KSTSR <i>Plasmodium falciparum</i>.-Hình thể như chiếc nhẫn thanh và gọn.-Nhân nhỏ, tròn bất màu sẫm.-Nguyên sinh chất bất màu nhạt.-Trong 1 hồng cầu có 2 KST, hình dạng và kích thước không thay đổi.</div>	
Thể giao bào	<div><h3>GB falci</h3><p>Trên tiêu bản giọt đặc thấy:</p><ul style="list-style-type: none">-Thể giao bào (Gametocyte) của <i>P.falciparum</i>.-Hình thể giống quả chuối/dưa chuột.-Nhân bất màu sẫm.-Nguyên sinh chất bất màu tím hồng.<p>Nhân</p></div> <div><h3>GB vivax</h3><p>Trên tiêu bản giọt đặc thấy:</p><ul style="list-style-type: none">-Thể giao bào (Gametocyte) của <i>P.vivax</i>.-Hình tròn hoặc bầu dục. Kích thước lớn.-Nhân bất màu đỏ. NSC bất màu xanh.<p>Nhân</p></div>	

		<p>Giao bào vivax</p>  <p>Hướng 1h</p>
--	--	---

